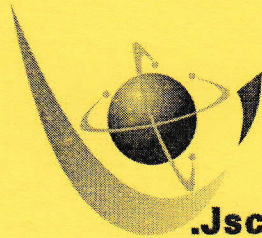


**CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN
XÓM ĐÌNH _ TÂN TRIỀU _ THANH TRÌ _ HÀ NỘI**



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VẠN XUÂN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN
NĂM 2017**

Tháng 04/2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN**
Năm báo cáo: **2017**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần VT Vạn Xuân**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101932231 thay đổi lần 13 ngày 22/11/2016
- Vốn điều lệ: 41.997.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 41.997.960.000 đồng
(*Bốn mươi một tỷ, chín trăm chín bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Xóm Đình – xã Tân Triều – huyện Thanh Trì – TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 043.640.3503/640.3518
- Số fax: 043.640.3560
- Website: www.vatel.com.vn
- Mã cổ phiếu : VAT

2. Quá trình hình thành và phát triển

NĂM 2006

- Công ty được thành lập vào ngày 04 tháng 05 năm 2006 với Vốn Điều lệ 4,5 tỷ đồng, 6 nhân sự và chỉ hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế viễn thông.
- Với sự nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và nhân viên Công ty, Vạn Xuân vẫn hoạt động có lãi trong năm đầu tiên thành lập.

NĂM 2007

- Công ty thực hiện phát hành tăng Vốn Điều lệ lên 5,3 tỷ đồng và mở rộng thêm hoạt động kinh doanh phần mềm.
- Quy mô của Công ty đã tăng lên tới 30 lao động.
- Lợi nhuận tăng đột biến làm thu nhập trên mỗi cổ phần (tính trên Vốn Điều lệ 5,3 tỷ đồng) lên tới hơn 5.900 đồng.

NĂM 2008

- Công ty đã thực sự trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn thiết kế tại Việt Nam với các đối tác là các doanh nghiệp ở cả trong và ngoài Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Công ty mở rộng kinh doanh sang lĩnh vực tư vấn thiết kế kiến trúc, xây dựng, v.v.
- Công ty thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện tại Hà Nội và TPHCM để nắm bắt được các cơ hội kinh doanh trên cả hai miền Nam Bắc.
- Quy mô Công ty tăng lên 45 lao động.

NĂM 2009

- Công ty tăng Vốn Điều lệ lên 6,9 tỷ đồng (làm tròn) và đã vươn ra tầm quốc tế với việc mở rộng sản xuất kinh doanh sang thị trường Đông Nam Á, thiết lập các văn phòng, chi nhánh tại Cambodia, Lào.
- Công ty cũng phát triển và hoàn thiện các xí nghiệp, trung tâm có sẵn, thành lập trung tâm công nghệ để nghiên cứu và hình thành sản phẩm giám sát hành trình xe, ngoài ra công ty cũng đã mở thêm mảng xây lắp cột anten tại Cambodia.
- Quy mô Công ty tăng lên 79 lao động.

NĂM 2010

- Thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn thiết kế viễn thông tiếp tục được khẳng định. Công ty là một trong các doanh nghiệp có thị phần lớn nhất trong lĩnh vực này tại Việt Nam. Công ty đã mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh sang đào tạo lĩnh vực xây dựng cơ bản.
- Đầu năm 2010, Công ty đã chuyển đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000 đồng xuống còn 10.000 đồng.
- Ngày 14.05.2010 Công ty đã thực hiện thành công việc tăng Vốn Điều lệ lên 12 tỷ đồng theo Nghị định 01/2010/NĐ-BTC. Sau khi phát hành, số lượng cổ đông của Công ty là 98 người.
- Ngày 18.05.2010, Công ty đã thực hiện mua 68.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ với giá 10.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 18.05.2010 về việc mua cổ phiếu quỹ. Sau khi mua cổ phiếu quỹ, số lượng cổ đông của Công ty là 99 người.
- Tháng 6 năm 2010, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng..
- Tháng 12 năm 2010, Cổ phiếu VAT của Công ty chính thức niêm yết và giao dịch trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2014

- Từ năm 2011 – 2012 Công ty tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực viễn thông đồng thời chuyển dần sang hoạt động thi công xây lắp các công trình điện, viễn thông.



- Năm 2013 và 2014 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của Công ty trong lĩnh vực thi công Xây lắp các công trình. Với đối tác là các Công ty Điện lực (Điện lực Quảng Ninh, Điện lực Hải Phòng, Điện lực Yên Bái...), Trung tâm phát triển Quỹ đất, Ban QLDA GTDT, Trung tâm Internet Việt Nam, Trung tâm thông tin Di động KV 1, KV 5.

NĂM 2015, 2016

- Năm 2015 và 2016 đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của Công ty trong lĩnh vực thi công Xây lắp các công trình điện. Thương hiệu công ty được khách hàng ghi nhận, sản phẩm của Công ty đạt chất lượng cao và đưa vào sử dụng ngay. Tiêu biểu là các công trình thuộc dự án đưa điện ra đảo cho người dân như xã đảo Cô Tô, xã đảo Quan Lạn, ngầm hóa Hạ Long, các CT CQT mùa hè....
- Trong năm 2015 Công ty cũng đã tiến hành nâng vốn điều lệ lên 42 tỷ đồng và đổi tên từ viễn thông Vạn Xuân sang VT Vạn Xuân cho phù hợp với mục tiêu và chiến lược kinh doanh trong các năm tới.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp, đường thủy, bến cảng, các công trình trên sông, đê, kè, đập, đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời.
- Giám sát “ xây dựng và hoàn thiện “công trình thủy lợi. Giám sát lắp đặt điện công trình dân dụng và công nghiệp
- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 110kV.
- Thẩm định thiết kế các công trình thông tin, bưu chính viễn thông, điện - điện tử .Thẩm định hồ sơ mời thầu, dự thầu; Thẩm định tổng dự toán các công trình xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình, điện tử, tin học và chống sét;
- Kinh doanh vật tư ngành bưu chính viễn thông;
- Lập dự án đầu tư các công trình viễn thông, mạng tin học, mạng điện tử, mạng phát thanh truyền hình, hệ thống chống sét, nội thất (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ cho phép);

319
ÔN
CỔ
VA
H TT

- Lập tổng dự toán các công trình thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông, điện tử, tin học và chống sét;
- Mua bán, đại lý, ký gửi các sản phẩm công nghệ và thiết bị điện tử, tin học, viễn thông, cơ điện lạnh, tự động hoá và điều khiển;
- Khảo sát trắc địa công trình; Tư vấn đầu tư xây dựng và quản lý các nhà máy phát điện sử dụng năng lượng sạch có quy mô vừa và nhỏ (năng lượng gió, năng lượng địa nhiệt, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng sóng biển, thủy điện);
- Tư vấn đầu tư và xây dựng các dự án bảo vệ môi trường, triển khai chuyên gia công nghệ xử lý môi trường, chất thải và nước sạch; vệ sinh môi trường; Tư vấn đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và thủy điện (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
- Khoan thăm dò, khoan khai thác khoáng sản (không bao gồm khoan khảo sát), nước ngầm, xử lý nền móng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng, phát triển các loại công nghệ mới về tự động hoá, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học;
- Khảo sát các công trình: giao thông, thủy lợi, thủy điện, xây dựng và các công trình phụ trợ khác. Đo đạc bản đồ; Khảo sát thiết kế các công trình Công ty được phép thiết kế (không bao gồm khảo sát địa hình; khảo sát địa chất, khảo sát địa chất thủy văn); Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát xây dựng;
- Thiết kế công trình cầu, đườn bộ; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành bưu điện; Thiết kế kết cấu cột Anten công trình xây dựng; Thiết kế thông tin, bưu chính viễn thông; Thiết kế thông tin – liên lạc, thiết kế điện - điện tử: các công trình thông tin liên lạc và bưu chính viễn thông, công nghiệp, khu công nghệ cao: Thiết kế quy hoạch, kiến trúc công trình xây dựng: Thiết kế các công trình giao thông; Thiết kế cấp điện cho các công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV;
- Giám sát xây dựng – hoàn thiện công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật (Lĩnh

0223
 G TY
 HÂN
 N XU
 1-1

vực chuyên môn giám sát; Xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: Lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện); Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường bộ (Lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện);

- Địa bàn kinh doanh

+ Trụ sở Công ty: Xóm Đình – xã Tân Triều – huyện Thanh Trì – TP. Hà Nội

+ Văn Phòng: Tầng 10 nhà N09 193 Trung Kính – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần VT Vạn Xuân hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Huy Thành

Địa chỉ: Số 30 ngõ B1 – TTCTCT Bưu Điện Mộ Lao – quận Hà Đông – TP Hà Nội

Vốn Điều lệ: 6.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,33% (2.960.000.000 đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình hầm; xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110KV;

- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan .Chi tiết:

Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng công nghiệp; - Thiết kế các công trình giao thông; - Khảo sát địa hình, thủy văn; Thiết kế công trình thủy lợi; - Thiết kế mạng công trình thông tin; - Thiết kế các công trình công nghệ thông tin; - Thiết kế thông tin, bưu chính viễn thông; - Thiết kế cấp điện cho các công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV. – thiết kế kết cấu cột ăng ten công trình xây dựng. Giám sát lắp đặt thiết bị công trình: lắp đặt thiết bị cáp quang công trình: dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (

Doanh nghiệp chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ đã đăng ký); Lập và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (Chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật);

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Đảm bảo mục tiêu: Đem lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; Đảm bảo quyền làm chủ thật sự phần vốn tham gia của mình; Đóng góp cho Ngân sách nhà nước theo đúng tỷ lệ; Duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Công ty

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục đổi mới thiết bị công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại để nâng cao năng lực SXKD, giữ vững quy mô ngành nghề truyền thống, mở rộng SXKD đa ngành nghề, tiếp tục tìm kiếm các Dự án, các công trình mới...

+ Xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ trong các mặt Quản lý, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, cử cán bộ CNV tham gia các khoá học về quản lý, nghiệp vụ ... nhằm đáp ứng được sự phát triển của Công ty và thị trường

+ Thị trường : Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường xây lắp trong nước, xây lắp điện lực (Điện lực Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên...)

Mở rộng thị trường với các đối tác Cty CNTT Điện lực miền bắc, Trung tâm Internet Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực miền Trung...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Tổng doanh thu	110 tỷ	102 tỷ
2	Lợi nhuận trước thuế	7.5 tỷ	1.2 tỷ
3	Lợi nhuận sau thuế	6 tỷ	0.8 tỷ

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành.

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số CP năm giữ
1	Trần Như Canh	CTHĐQT	1970	Kỹ sư	C23 lô 8 Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	244.720

2	Vũ Tuấn Đức	UV.HĐQT/ TGD	1978	Kỹ sư	P302 Bán đảo Linh Đàm – Hoàng Mai – Hà Nội	35.880
3	Trần Văn Tân	UV.HĐQT	1975	Kỹ sư	TT nhà máy Pin -Văn Điển – Thanh Trì – Hà Nội-	2.153
4	Trần Thị Hoa Mai	UV.HĐQT	1983	Cử nhân	Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội	3.059
5	Nguyễn Đức Việt	UV.HĐQT	1979	Kỹ sư	Thanh Lâm – Thanh Chương – Nghệ An	7.820
6	Vũ Văn Quang	Kế toán trưởng	1984	Cử nhân	Ngọc Hồi – Thanh Trì – Hà Nội	-

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Thay đổi Phó Tổng Giám đốc: Ông Trần Tiến Dũng xin từ nhiệm

+ Thay đổi Trưởng BKS: ông Phó Đức Tùng thay thế ông Hoàng Quốc Việt.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lao động trong năm 2016 là 235 người. Trong đó lao động gián tiếp là 33 người, lao động trực tiếp là 202 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Xây dựng Huy Thành (sở hữu 49.33% cổ phần)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	144.538.440.959	110.491.947.874
Doanh thu thuần	99.791.898.936	95.081.880.068
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.065.910.974	7.093.154.238
Lợi nhuận trước thuế	1.177.977.420	7.170.841.992
Lợi nhuận sau thuế	829.413.595	5.593.256.754
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2016	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.42	1.62	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.07	1.51	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.65	0.55	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.88	1.23	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.69	1.92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0.008	5.88	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	0.016	11.33	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	0.005	5.06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 4.199.796 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do)
- Cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần
- Vốn điều lệ: 41.997.960.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông

Danh mục	Giá trị cổ phần		
	Số lượng CP	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn thực góp	4.199.796	41.997.960.000	100.00%
1.Cổ đông Nhà nước	0	0	0.00%
2.Cổ đông Nước ngoài	116.800	1.168.000.000	2.78%
3. Cổ đông nội bộ (HĐQT, BKS, BGD, KTT)	469.832	4.698.320.000	11.19%
4. Cổ phiếu quỹ	68.000	680.000.000	1.62%



5. Cổ đông khác	3.545.164	35.451.640.000	84.41%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Về mặt thị trường: Công ty đã củng cố và khẳng định thương hiệu của Công ty với các đối tác trong ngành điện như: Các Cty Điện lực Quảng Ninh, Hòa Bình, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Cty TNHH Điện lực Hải Dương, Hải Phòng, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc, Trung tâm Internet Việt Nam....
- Về quản lý sản xuất: Bộ máy sản xuất công ty đã đi vào ổn định các phòng ban, tổ sản xuất, đội thi công được bố trí đầy đủ và hiệu quả đảm bảo tốt nhất cho công việc.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2016 là 144.538.440.959 đồng tăng 130.8% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này là do tăng hàng tồn kho, chi phí sản xuất KD dở dang.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ hiện tại là 94.357.760.562 đồng tăng 154.3% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này là do vay các tổ chức tín dụng tăng mạnh tuy nhiên trong quý I/2017 các khoản vay này đã được Công ty thanh toán bớt.

Công ty không có các khoản nợ xấu.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH
1	Tổng doanh thu	Trđ	100.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	5.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	4.000
4	Chia cổ tức	%	15

. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tuy kết quả doanh thu không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu hết mình của toàn thể CBCNV Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2016. Mặc dù KQKD chưa đạt như kỳ vọng, nhưng HĐQT nhất trí ghi nhận sự cố gắng của tập thể Ban lãnh đạo, các cán bộ quản lý và toàn thể CBCNV công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Xây dựng được chiến lược, quyết sách, biện pháp hữu hiệu để ổn định tổ chức, sắp xếp, kiện toàn từ các phòng ban cho đến các đơn vị thành viên có tính hợp lý theo hướng phát triển lâu dài.

- Xây dựng các quy chế và cơ chế hoạt động cho phù hợp với điều kiện hoạt động và đúc thù công việc của từng đơn vị, cơ chế quản lý điều hành thống nhất từ Công ty đến các đơn vị thành viên.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Như Canh	CTHĐQT	1970	C23 lô 8 Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội	244.720	5.83%
2	Vũ Tuấn Đức	UVHĐQT/ TGD	1978	P302 Bán đảo Linh Đàm – Hoàng Mai – Hà Nội	35.880	0.85%
3	Trần Văn Tân	UVHĐQT	1975	TT nhà máy Pin -Văn Điển – Thanh Trì – Hà Nội-	2.153	0.05%
4	Trần Thị Hoa Mai	UVHĐQT	1983	Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội	3.059	0.07%
5	Nguyễn Đức Việt	UVHĐQT	1977	Thanh Lâm – Thanh Chương – Nghệ An	7.820	0.19%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát với thực tế, quyết định về chiến lược, kế hoạch sản

xuất kinh doanh trong năm, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, quyết định phương án đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh đối với bộ máy điều hành theo đúng thẩm quyền, không gây ra sự chông chéo trong công tác quản lý, đưa ra phương án chỉ đạo chứ không làm thay nhiệm vụ điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ Tên	Chức vụ	Năm sinh	Địa chỉ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Phó Đức Tùng	Trưởng ban	1973	Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội	176.200	4.2%
2	Đỗ Trung Kiên	Ủy viên	1979	Thôn Miêu Nha – Tây Mỗ - Nam Từ Liêm	-	-
3	Vũ Văn Thành	Ủy viên	1977	Xã Hiến Thành – huyện Kinh Môn – Hải Dương	-	-

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hàng tháng được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua, cụ thể năm 2016:

- + Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng
- + Các uỷ viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng (x 4 thành viên)
- + Trưởng Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng
- + Các uỷ viên Ban kiểm soát: 700.000 đồng/tháng (x2 thành viên)

Tổng cộng thù lao của HĐQT và BKS năm 2016: 124.800.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện	Quan hệ với CĐNB	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Cao Thị Hòa	Cổ đông lớn	176.700	4,21%	215.400	5,13%	Trở thành cổ đông lớn

2	Cao Thị Hòa	Cổ đông lớn	215.400	5,13%	200.000	4,76%	Giảm tỷ lệ sở hữu
3	Phó Đức Tùng	Cổ đông lớn	196.000	4.67%	214.000	5,10%	Trở thành cổ đông lớn
4	Phó Đức Tùng	Cổ đông lớn	214.000	5.10%	200.000	4,84%	Giảm tỷ lệ sở hữu

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: chấp hành theo quy định

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần VT Vạn Xuân tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các nhận xét đặc biệt. (không có)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán) được niêm yết công khai tại SỞ Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - HNX và được lưu giữ tại Công ty cổ phần VT Vạn Xuân – 193 Trung Kính – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN VT VẠN XUÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ TUẤN ĐỨC

C.P. 1/A